

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI

KHOA BẢO TÀNG

\*\*\*\*\*

NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH

**CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN - GIÁO DỤC  
CỦA BẢO TÀNG LỊCH SỬ VIỆT NAM  
NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỶ XXI (2000 - 2009)**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH BẢO TÀNG**

*Người hướng dẫn: Nguyễn Sỹ Toán*

HÀ NỘI - 2009

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b>	<b>1</b>
<b>CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ BẢO TÀNG LỊCH SỬ VIỆT NAM VÀ VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN – GIÁO DỤC</b>	<b>6</b>
<b>1.1. Vài nét về Bảo tàng Lịch sử Việt Nam</b>	<b>6</b>
1.1.1. Sự hình thành và phát triển của bảo tàng	6
1.1.2. Đặc trưng, chức năng của bảo tàng	11
<b>1.2. Công tác tuyên truyền – giáo dục: Một hoạt động quan trọng của BTL SVN</b>	<b>14</b>
1.2.1. Vị trí, tầm quan trọng của công tác tuyên truyền – giáo dục	14
1.2.2. Chức năng tuyên truyền - giáo dục của BTL SVN với xã hội	18
<b>CHƯƠNG 2: CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN - GIÁO DỤC CỦA BTL SVN NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỶ XXI (2000 - 2009)</b>	<b>21</b>
<b>2.1. Công tác hướng dẫn tham quan bảo tàng</b>	<b>21</b>
2.1.1. Hướng dẫn tham quan: Một hình thức tuyên truyền - giáo dục truyền thống	21
2.1.2. Các phương pháp và hình thức hướng dẫn tham quan tại BTL SVN	25
2.1.3. Đối tượng khách tham quan và đội ngũ hướng dẫn viên	29
2.1.3.1. Đối tượng khách tham quan	29
2.1.3.2. Đội ngũ hướng dẫn viên	33
<b>2.2. Công tác tuyên truyền - giáo dục thông qua các hình thức trưng bày của bảo tàng.</b>	<b>34</b>
2.2.1. Hệ thống trưng bày cố định của bảo tàng	34
2.2.2. Trưng bày chuyên đề	41
2.2.3. Trưng bày lưu động	47
2.2.4. Giao lưu trưng bày quốc tế	51
<b>2.3. Kết hợp công tác tuyên truyền - giáo dục với các trường phổ thông và đại học</b>	<b>56</b>
2.3.1. Với các trường phổ thông	56
2.3.2. Với các trường đại học	58
<b>2.4. Các hình thức hoạt động tuyên truyền – giáo dục khác của bảo tàng</b>	<b>61</b>
<b>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN - GIÁO DỤC CỦA BTL SVN</b>	<b>66</b>
<b>3.1. Nguyên nhân dẫn đến những hạn chế còn tồn tại trong công tác tuyên truyền - giáo dục của BTL SVN</b>	<b>66</b>
<b>3.2 Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền - giáo dục của BTL SVN</b>	<b>67</b>
3.2.1. Nâng cao chất lượng các hình thức trưng bày của bảo tàng	68
3.2.2. Nâng cao hiệu quả giáo dục truyền thống lịch sử với thế hệ trẻ học đường	72

<i>3.2.3. Tăng cường phối hợp đào tạo thực tế cho sinh viên khoa Bảo tàng Trường Đại học Văn hóa Hà Nội</i>	<i>74</i>
<i>3.2.4. Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ với các trung tâm du lịch</i>	<i>76</i>
<i>3.2.5. Nâng cao chất lượng công tác hướng dẫn tham quan</i>	<i>78</i>
<i>3.2.6. Tăng cường điều tra nghiên cứu, đánh giá khách tham quan</i>	<i>79</i>
<i>3.2.7. Mở rộng giao lưu hợp tác quốc tế</i>	<i>80</i>
<i>3.2.8. Tiến hành có hiệu quả các hình thức quảng bá thu hút khách tham quan</i>	<i>82</i>
<b>KẾT LUẬN</b>	<b>84</b>
<b>TAI LIỆU THAM KHẢO</b>	
<b>PHỤ LỤC</b>	

## LỜI MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Mỗi dân tộc, quốc gia dù quá trình tồn tại và phát triển ngắn hay dài, đều là vài chục năm hay vài thế kỉ đều có một lịch sử, một truyền thống riêng biệt nhằm xác định sự tồn tại của chính mình. Lịch sử dân tộc ta không chỉ là những kí ức, kỷ niệm về một thời đã qua mà nó còn là lời nhắn nhủ thiêng liêng của tổ tiên, là những kinh nghiệm được đổi, đúc kết bằng máu và nước mắt của ông cha. Nó là bài học, là hành trang và cũng là động lực để các thế hệ cháu con người Việt bước tiếp trên con đường hướng tới tương lai. Việt Nam luôn tự hào là một dân tộc anh hùng với lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, trải qua bao mất mát đau thương đã đứng lên kiên cường đấu tranh chống lại các thế lực xâm lăng giành lấy độc lập dân tộc.

Thế kỷ XXI – thế kỷ của đa phương trời rộng mở với xu hướng toàn cầu hóa đang diễn ra hết sức mạnh mẽ và Việt Nam đang bước vào đó với đầy cơ hội và thách thức. Cơ hội cho một đất nước văn minh phồn thịnh hơn, nhưng làm sao để hòa nhập mà không hòa tan, làm sao để tiếp thu những yếu tố mới một cách có chọn lọc và vẫn giữ được bản sắc văn hóa của dân tộc thì đó lại là một thách thức không hề nhỏ. Trong thời đại kinh tế thị trường, con người cứ hối hả lao về phía trước mà đôi khi quên một lần ngoái nhìn về quá khứ lịch sử. Đặc biệt với lớp người trẻ tuổi, dường như họ say mê hứng thú với việc tiếp thu những nét văn hóa mới từ bên ngoài nhiều hơn là việc cố gắng tìm hiểu về lịch sử văn hóa dân tộc. Quá khứ tạo nên Hiện tại và Tương lai, một dân tộc với bề dày lịch sử văn hóa lâu đời sẽ là nền tảng vững chắc cho dân tộc đó vươn cao, vươn xa hơn nữa trên con đường hội nhập và tạo được chỗ đứng riêng cho mình.

Với bấy nhiêu đó, điều tôi muốn chứng minh ở đây đó là tầm quan trọng của truyền thống văn hóa lịch sử đối với mỗi dân tộc. Và, đối tượng cụ thể mà tôi muốn đề cập tới chính là thiết chế Bảo tàng Lịch sử Việt Nam – nơi lưu giữ và làm sống dậy các giá trị Việt.

Nếu kiến thức chuyên sâu, trình độ khoa học kỹ thuật cao, tác phong năng động chuyên nghiệp, nhạy bén là những điều kiện cần cho một con người hữu ích trong thời đại mới thì những kiến thức về truyền thống văn hóa lịch sử của dân tộc là những điều kiện đủ không thể thiếu, nó sẽ có vai trò hoàn thiện nhân cách con người, khiến mọi suy nghĩ và hành động của mỗi cá thể Việt sẽ luôn quyết đoán và đúng đắn, luôn đúng với thuần phong mỹ tục của dân tộc. Có thể thấy, ngoài việc giảng dạy bộ môn lịch sử trong nhà trường thì BTL SVN là điểm đến bổ ích không thể thay thế trong việc tuyên truyền - giáo dục tri thức văn hóa lịch sử dân tộc. Trước sự tác động mạnh mẽ của cơ chế thị trường, BTL SVN chính là một công cụ đắc lực tạo sức mạnh nội tại to lớn giúp đất nước vững bước trên con đường phát triển hội nhập.

Và, để tri thức của BTL SVN đến được với công chúng, thực hiện những trọng trách lớn lao của mình mà xã hội đã giao phó, thì ta không thể không kể đến vai trò của công tác tuyên truyền – giáo dục bảo tàng. Qua các hình thức tiếp cận của mình, công tác tuyên truyền – giáo dục chính là nhịp cầu nối bền vững cho bảo tàng đến được với công chúng và ngược lại, công chúng đến với bảo tàng chính là yếu tố đảm bảo sự sống cho bảo tàng vậy. Rõ ràng, để bảo tàng khẳng định được vị trí, vai trò của mình với xã hội và nhất là trong xã hội hiện đại như ngày nay thì điều tất yếu là không thể thiếu vắng vai trò của công tác tuyên truyền - giáo dục bảo tàng.

Là sinh viên năm cuối khoa Bảo tàng trường Đại học Văn hóa Hà Nội, để chuẩn bị cho khóa luận tốt nghiệp về nghiệp vụ Bảo tàng, dựa trên điều kiện thực tế và được sự đồng ý của giáo viên hướng dẫn, tôi đã chọn đề tài: “Công tác tuyên truyền - giáo dục của Bảo tàng Lịch sử Việt Nam những năm đầu thế kỷ XXI (2000 – 2009)” với mong muốn nghiên cứu, tìm hiểu thực trạng hoạt động và từ đó đưa ra những giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả tuyên truyền - giáo dục của bảo tàng với xã hội, tích cực thực hiện theo lời dạy của Bác:

“Dân ta phải biết sử ta

Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”.

## **2. Mục đích nghiên cứu**

- Tìm hiểu thực trạng công tác tuyên truyền - giáo dục của BTL SVN những năm đầu thế kỷ XXI - những thành quả đạt được cũng như những mặt hạn chế còn tồn tại.

- Đưa ra phương hướng, giải pháp khắc phục những hạn chế nhằm nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền – giáo dục của BTL SVN hiện tại và tương lai.

## **3 . Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

- Đối tượng: hoạt động của bảo tàng gồm 6 khâu công tác, nhưng đề tài chỉ tập trung đi sâu tìm hiểu thực trạng hoạt động của khâu công tác cuối - công tác tuyên truyền – giáo dục

- Phạm vi: Nghiên cứu thực trạng công tác tuyên truyền – giáo dục của BTL SVN trong khoảng thời gian từ năm 2000 đến 2009.

## **4. Phương pháp nghiên cứu**

- Dựa vào phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác – Lênin để xem xét, đánh giá và nghiên cứu vấn đề.

- Phương pháp liên ngành: Bảo tàng học, giáo dục học, điều tra xã hội học, tâm lý học...

- Bên cạnh đó còn sử dụng các phương pháp so sánh – đối chiếu, phân tích – tổng hợp, lịch sử logic, thống kê – phân loại.

### **5. Đóng góp của đề tài nghiên cứu**

- Hệ thống đầy đủ thông tin và nguồn tài liệu liên quan đến hoạt động tuyên truyền – giáo dục của BTL SVN từ năm 2000 đến nay.

- Nghiên cứu thực trạng, bước đầu đưa ra giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền - giáo dục của bảo tàng

- Khóa luận cung cấp tài liệu tham khảo cho các bảo tàng và sinh viên Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.

### **6. Bộ cục đề tài nghiên cứu**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục, tài liệu tham khảo, đề tài nghiên cứu gồm 3 chương:

*Chương I: Bảo tàng Lịch sử Việt Nam với chức năng giáo dục*

*Chương II: Thực trạng công tác tuyên truyền - giáo dục của BTL SVN những năm đầu thế kỷ XXI (2000 – 2009)*

*Chương III: Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác giáo dục của BTL SVN.*

Thực hiện được đề tài khóa luận này, em xin gửi lời cảm ơn chân thành tới thầy giáo - Ths. Nguyễn Sỹ Toàn, trong suốt thời gian qua đã tận tình giảng dạy, chỉ bảo, giúp đỡ em rất nhiều về chuyên môn. Em xin cảm ơn các thầy cô trong khoa, đồng cảm ơn các cô chú, anh chị cán bộ Bảo tàng Lịch sử Việt Nam đã nhiệt tình giúp đỡ, cung cấp tài liệu chuyên môn, tài liệu thực tế giúp em hoàn thành khóa luận này.

Do thời gian nghiên cứu và khả năng chuyên môn còn có hạn. Vì vậy, khóa luận chắc chắn còn nhiều thiếu sót, em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của các Thầy, Cô để khóa luận được hoàn thiện hơn.

Em xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội ngày 25 tháng 5 năm 2009

Sinh viên: *Nguyễn Thị Như Quỳnh*



## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. TRẦN MINH ĐẠO (2002), *Giáo trình Marketing căn bản*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
2. BÙI DUY ĐỨC (1998), “40 năm công tác tuyên truyền của Viện BTL SVN”, Thông báo khoa học, BTL SVN, Hà Nội, tr. 27 – 33.
3. NGUYỄN THÚY HÀ (2000), “BTL SVN với việc thu hút khách tham quan”, Thông báo khoa học, BTL SVN, Hà Nội, tr. 167 – 171.
4. NGUYỄN THU HOAN (2002), “Làm thế nào để giáo dục truyền thống lịch sử cho thế hệ trẻ học đường ngày một hiệu quả hơn”, Thông báo khoa học, BTL SVN, Hà Nội, tr. 145 – 148.
5. NGUYỄN THU HOAN (2008), “Công tác trưng bày – tuyên truyền của BTL SVN – Một chặng đường nhìn lại”, Thông báo khoa học, BTL SVN, Hà Nội, tr. 29 – 37.
6. PHẠM THÚY HỢP (2007), “Giao lưu trưng bày – Đôi dòng chưa cân đối”, Thông báo khoa học, BTL SVN, Hà Nội, tr. 179 – 184.
7. NGUYỄN THỊ HUỆ (2008), *Cơ sở Bảo tàng học*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
8. NGUYỄN THỊ HUỆ (2005), “Lược sử sự nghiệp Bảo tồn – Bảo tàng Việt Nam từ 1945 đến nay”, Trường ĐHVHHN, Hà Nội.
9. NGUYỄN THỊ HUỆ (2002), *Nghiên cứu nguồn sử liệu hiện vật bảo tàng*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
10. *Luật Di sản văn hóa* (2002), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

11. BẢO TÀNG CÁCH MẠNG (1990), “*Bảo tàng với sự nghiệp CNH – HDH đất nước*”, Kỷ yếu hội thảo khoa học tại Quảng Bình, tháng 8/ 1997, NXB Hà Nội.
12. *Hồ Chí Minh về văn hóa văn nghệ*, Nxb. VH, Hà Nội 1977.
13. TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI (1990), *Cơ sở Bảo tàng học (3 tập)*, Trường ĐHVHHN, Hà Nội.
14. TRẦN ĐỨC NGUYỄN (1999), “*Công tác tuyên truyền và giáo dục khoa học của BTCMVN trong mười năm đầu thời kỳ đổi mới (1988 - 1999)*”, Khóa luận tốt nghiệp, Hà Nội.
15. PHẠM QUỐC QUÂN (2006), “*Bảo tàng Việt Nam cần phải làm gì để hội nhập?*”, Thông báo khoa học, BTL SVN, Hà Nội, tr. 3 – 10.
16. NGUYỄN TOÀN THỊNH (2001), “*Công tác tuyên truyền – giáo dục của BTBP từ 1990 đến nay*”, Khóa luận tốt nghiệp, Hà Nội.
17. ĐINH VĂN THÌN (2003), “*Công tác trưng bày chuyên đề của BTL SVN – Nhìn lại và hướng tới*”, Thông báo khoa học, BTL SVN, Hà Nội, tr. 9 – 13.
18. NGUYỄN SỸ TOÀN (2008), “*Bảo tàng Lịch sử Việt Nam – Một giảng đường đại học uy tín*”, Thông báo khoa học, BTL SVN, Hà Nội, tr. 100 – 108.
19. LÂM BÌNH TƯỜNG – MAI KHẮC ÚNG – PHẠM XANH – ĐẶNG VĂN BÀI (1998), *Sổ tay công tác bảo tàng*, Nxb. VHTT Hà Nội.
20. LÊ THỊ TUYẾT (2003), “*Vai trò và hoạt động thực tiễn của BTL SVN trong việc góp phần hoàn thiện nhân cách con người hiện đại*”, Thông báo khoa học, BTL SVN, Hà Nội, tr. 124 – 128.
21. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (1976), *Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.

22. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (1998), *Văn kiện Hội nghị lần thứ V BCHTW khóa VIII*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
23. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. CTQG, Hà Nội.
24. *Các bảo tàng quốc gia Việt Nam* (1990), Nxb. VHNT, Hà Nội.
25. *Bảo tàng lịch sử Việt Nam*, BTL SVN xb, Hà Nội 2001.
26. *Sổ ghi cảm tưởng*, BTL SVN